

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-PT

Ngày: 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Thanh Tuấn

Bà Phạm Thị Khánh Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 tại thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị T; có vợ là Hồ Thị Xuân T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Dương Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

3. Anh Lưu Bá N, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Ông Mạc Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu dân cư Văn Giai, phường Chí Minh, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

5. Chị Hồ Thị Xuân T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/9/2019, Nguyễn Văn H đi chăm vợ là chị Hồ Thị Xuân T1 đang điều trị mổ khối u tại phòng điều trị bệnh số 206, tầng 2, khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm y tế thành phố L, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đi từ phòng điều trị bệnh của vợ ra nhà vệ sinh, khi đi đến phòng bệnh số 209 là phòng chị Dương Thị L đang nằm điều trị bệnh, H nhìn thấy chị L đang nằm tiếp nước trên giường bệnh gần cửa ra vào trong trạng thái ngủ, ở trên giường phía trong đối diện cửa ra vào, sát cửa sổ có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s 32G, màu vàng, ốp lưng màu trắng, viền màu đen, bên trong có lắp 01 sim Viettel số 0975319624 đang cắm sạc pin. Quan sát thấy không có ai, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. H đi nhẹ vào trong phòng đến chỗ giường có điện thoại rồi dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc rồi đút vào túi quần đang trước bên trái đang mặc. Sau đó, H đi xuống sân Trung tâm y tế dùng điện thoại của chị Hồ Thị Xuân T1 mà Huân đang cầm từ trước gọi cho anh Lưu Bá N là bạn quen biết của H, bảo anh N đến Trung tâm y tế thành phố L để cầm hộ chiếc điện thoại mà H vừa chiếm đoạt được. Anh N không biết chiếc điện thoại do H chiếm đoạt của người khác mà có nên đã đồng ý và đi đến cầm hộ H chiếc điện thoại rồi đi về nhà. Sau khi mất điện thoại, chị L báo với bảo vệ Trung tâm y tế cùng mọi người đã bắt giữ H. H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại của chị L và gọi điện nhờ anh N mang chiếc điện thoại cho lại H. Do anh N bận việc nên đã thuê ông Mạc Văn B là xe ôm cầm chiếc điện thoại đến cho H. H đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KLGD ngày 13 tháng 9 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố L kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s 32G đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI 358568076129968 tại thời điểm ngày 12/9/2019 có trị giá là 8.500.000 đồng; 01 sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0975319624 có trị giá là 50.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng, viền màu đen, trị giá là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.600.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/01/2020, Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, tình tiết gì mới.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của Bị cáo H trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo H chỉ kháng cáo về phần hình phạt, không kháng cáo về tội danh. HĐXX xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/9/2019, tại phòng bệnh số 206, tầng 2, khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm y tế thành phố L, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s 32G, màu vàng, ốp lưng màu trắng, viền màu đen, số IMEI 358568076129968, bên trong có lắp 01 sim Viettel số 0975319624, tổng giá trị tài sản là 8.600.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của Bị cáo H thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không phức tạp, tình vi. Bị

cáo H au khi bị phát hiện đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại của chị L và gọi điện nhờ anh N mang chiếc điện thoại lại cho H và bị cáo đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan Công an nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tình tiết trên cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung.

Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trong điều kiện người bị hại đang điều trị tại Trung tâm y tế thành phố L, tỉnh Hải Dương, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, cùng với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 8.600.000đ nên mức hình phạt 12 tháng tù của cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là quá nặng. HĐXX thấy rằng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Do sửa án sơ thẩm nên Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Quyết định tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/4/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố L (2 bản);
- VKSND thành phố L ;
- Công an thành phố L ;
- THADS thành phố L ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy